TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 83/2019/QĐST-HNGĐ

B, ngày 05 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 77/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 06 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lê Văn C, sinh năm: 1986

Trú tại: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm: 1990

Trú tại: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Lê Văn C và chị Phạm Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về hôn nhân:** Anh Lê Văn C và chị Phạm Thị H tự nguyện thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn.

*** Về con chung:** Anh Lê Văn C và chị Phạm Thị H có 01 con chung là cháu Lê Đức C, sinh ngày 20/10/2010. Hai bên đương sự tự nguyện thống nhất thỏa thuận khi ly hôn giao cháu Lê Đức C cho anh Lê Văn C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên, đây cũng là nguyện vọng của cháu Lê Đức C, chị Phạm Thị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị Phạm Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

*** Về tài sản và công nợ:** Tài sản chung, tài sản riêng của vợ chồng, tài sản người ngoài nợ vợ chồng, vợ chồng nợ người ngoài hai bên đương sự tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí:** Anh Lê Văn C và chị Phạm Thì H tự nguyện thống nhất thỏa thuận anh Lê Văn C tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh đã nộp. Trả lại cho anh Lê Văn C 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại biên lai thu số: AA/2017/0002892 ngày 24/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện B;
- UBND xã T;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Văn Sửng